TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **58**/2022/QĐCNHGT-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Đơn xin ly hôn đề ngày 01 tháng 11 năm 2022 của bà Dương Thị Thúy; Hồ sơ công nhận kết quả hòa giải thành số 60/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2022 về việc Công nhận kết quả hòa giải thành: Ly Hôn;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Dương Thị T**, sinh năm 1977
- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thế Q**, sinh năm 1962

Cùng ĐKHKTT tại: phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Bà Dương Thị T và ông Nguyễn Thế Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội ngày 10/10/2000 (Giấy chứng nhận kết hôn số 103 quyển số 01/2000) là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- *Về tình cảm:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà **Dương Thị T** và ông **Nguyễn Thế Q**.

- *Về con chung:* Ông Bà có 02 con chung là Nguyễn Dương Minh P, sinh 28/6/2001 và Nguyễn Dương Minh H, sinh 23/6/2006. Chị Nguyễn Dương M P đã đủ 18 tuổi nên ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, bà Dương Thị T sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Dương Minh H kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con, ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Thế Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nhà, đất ở chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Vợ chồng không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí Tòa án*: bà Dương Thị T và ông Nguyễn Thế Q không phải nộp lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên yêu cầu, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án (nếu có) có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:
- Các bên;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Cơ quan THADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Chương Dương, Hoàn Kiếm, HN;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Cao Văn Thắng